

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2018/HS-ST

Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Thoại

Ông Nguyễn Quang Hiến

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2018/TLST-HS ngày 09-11-2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H - Sinh năm 1992 tại: Lạng Sơn; ĐKTT và chỗ ở: , Xã T1, Huyện B1, Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; O ông: Hoàng Văn H1 và bà Trần Thị H2; vợ: Lãng Thị T2, có 01 O sinh năm 2015; TATS: Theo danh chỉ bản số 246 ngày 07-9-2018 của Công an huyện G lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án-tiền sự; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc C1 – sinh 1969 (đã chết); người đại diện hợp pháp của bị hại: **Ông Nguyễn Ngọc D1**– sinh 1979; trú tại: thôn P, xã P1, G, Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Công ty CP vận tải K; địa chỉ trụ sở: Số 303 đường G1, phường P1, Quận T4, Hà Nội; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Khắc M – Phó giám đốc Công ty (theo Giấy ủy quyền ngày 09-8-2018 của ông Nguyễn Khắc B2 – Giám đốc Công ty); vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lưu Thị Ngọc X2– Văn phòng Luật sư Hà X2 và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (theo Quyết định v/v cử Luật

sư cộng tác viên tham gia tố tụng số: 298/QĐ-TGPL ngày 27-9-2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Hoàng Văn H là công nhân bốc xếp hàng hóa cho Công ty CP vận tải K. Sáng ngày 11-6-2018, H và anh Triệu Văn O , sinh năm 1990; trú tại: xã Z, huyện W, Lạng Sơn được phân công đi theo xe ô tô tải BKS: 29C-506.14 do anh Trần Văn J, sinh năm 1994; trú tại: Na Mao, B3, Thái Nguyên điều khiển đến H Yên để bốc xếp hàng trả cho khách hàng. Sau khi trả hàng xong, do anh J bị đau bụng không thể điều khiển được xe nên anh J đã nhờ H điều khiển xe đi về công ty ở Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh. Bản thân H có giấy phép lái xe theo quy định nên đã đồng ý điều khiển xe thay cho anh J còn anh O và anh J ngồi ở ghế phụ. H điều khiển xe ô tô BKS: 29C-506.14 đi từ H Yên về Bắc Ninh theo quốc lộ 5, quốc lộ 1A rồi rẽ vào đường đê P1. Đến khoảng 11 giờ 20 cùng ngày, khi đi đến Km1+600 đường đê P1, H điều khiển đi với tốc độ khoảng 35km/h-37km/h. H quan sát thấy phía trước có 01 xe ô tô O loại xe 4 chỗ (không rõ biển số) đang dừng đỗ ở mép đường phía bên phải và phía trước đường ngược chiều cách vị trí xe ô tô của H khoảng 25m-30m có xe mô tô do anh Nguyễn Ngọc C1 điều khiển (một tay cầm tay lái, một tay cầm giữ bình đựng sữa bằng kim loại) đang đi tới. H bật đèn tín hiệu xin nhan bên trái, đồng thời điều khiển xe đi lấn sang phần đường ngược chiều để vượt qua xe ô tô O. Lúc này, H chỉ tập trung quan sát gương chiếu hậu bên phải để tránh va chạm với xe ô tô O. Khi điều khiển xe đi gần qua xe ô tô O, do không chú quan sát phía trước nên H không quan sát thấy anh C1 điều khiển xe mô tô đi phía trước ngược chiều theo chiều từ Xã Rđi Quốc lộ 1A bị ngã xuống đường nên để hàng bánh lốp bên trái phía trước và sau của xe ô tô do H điều khiển đè chèn qua người anh C1. Lúc này, H nghe thấy anh O hô lên: *“gây tai nạn rồi phanh đi”* thì H mới rà phanh và cho xe dừng lại, xuống xe thấy anh C1 bị thương đang nằm trên đường. Sau đó, người dân đến đưa anh C1 đi bệnh viện cấp cứu nH anh C1 đã tử vong cùng ngày. Sau khi gây tai nạn, H đã đến Cơ quan Công an khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

***Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

- Đường đê P1 dọc theo sông Đuống, đoạn trước cửa đền Z thuộc thôn 2 xã P1, rải nhựa nhẵn phẳng, vị trí xảy ra tai nạn đường hơi Og, có lối mở chéch bên phải bên chiều quốc lộ 1A đi Xã R xuống chợ dân sinh thôn 2. Đường đê rộng 6m dành cho các phương tiện đi lại 2 chiều từ Quốc lộ 1A đi Xã R và ngược lại, bên trái là hồ nước và đền G4, bên phải là lề đất và một số nhà dân. Các vị trí, dấu vết được đo vào mép bên trái đường đê theo chiều Quốc lộ 1 đi Xã R là mép đường chuẩn.

- Nhiều vết cày xước mặt đường tổng thể dài 5m trong đó vết cày sâu nhất dài 0,30 m, rộng 0,04 m, sâu 0,05 m.

- Vết máu nạn nhân tại ngang đuôi xe mô tô biển số 29N1-428.41 về phía lòng đường, kích thước 0,12m x 0,22m. Đo điểm gần nhất của vùng máu vào mép đường chuẩn được 1,90 m, đo về phía Quốc lộ 1A được 0,20m là ngang với trục sau của xe mô tô biển số 29N1-428.41 đổ nghiêng trái trên đường.

- Xe mô tô biển số 29N1-428.41 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng Quốc lộ 1A, đuôi xe hướng Trung Mậu, lốp bánh trước và sau nằm ngoài mép trái đường chuẩn (lề đất), đo lần lượt trục bánh trước và sau xe vào mép đường chuẩn được là 0,15m và 0,25m, trong đó vết cày sâu nhất dài 0,30m, rộng 0,04m, sâu 0,05 m, điểm gần nhất của đầu vết cày xước đo vào mép đường chuẩn là 0,40m, cuối vết cày xước phía Quốc lộ 1A đo vào mép đường chuẩn là 0,30m. Đo từ đầu vết cày về phía Xã R29,80m là ngang trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 29C-506.14.

- Song song với dấu vết cày xước trên, sát mép đường chuẩn có vết trượt rê kéo về hướng Xã R dài 5,50m còn bám dính chất màu đen rộng 0,07m, điểm đầu dấu vết rê trượt phía Xã R đo vào mép đường chuẩn là 0,55m.

- Tại vị trí để chân ở giữa xe mô tô có đặt bình đựng sữa bằng kim loại.

- Xe ô tô BKS 29C-056.14 dừng đỗ trên đường đê P1, đầu xe hướng Xã R, đuôi xe hướng Quốc lộ 1A, đo mép ngoài lốp bánh trước bên trái vào mép đường chuẩn được 3,80m, đo mép ngoài lốp bánh ngoài cùng phía sau bên trái vào mép đường chuẩn được là 3,50m. Từ trục bánh sau của xe ô tô đo về quốc lộ 1A được 10,30m là cột Km1+600 (mốc hiện trường).

- Tại ngang đuôi xe mô tô biển số 29N1-428.41 có vùng máu nạn nhân kích thước 0,12m x 0,22m ở mặt đường nhựa, đo điểm gần nhất vùng máu vào mép đường chuẩn 1m90, điểm gần nhất của vùng máu về hướng quốc lộ 1A 0,20m là trục bánh sau xe mô tô biển số 29N1-428.41.

Mở rộng hiện trường về phía Quốc lộ 1A, tại đầu đường đê từ lới Quốc lộ 1A rẽ phải vào, bên phải đường có cấm biển báo tròn vành ngoài sơn màu đỏ, tròn sơn màu trắng có số 5 chữ t màu đen giữa biển báo (5t). Phía dưới có biển vuông màu xanh chữ trắng + vàng ghi “công trường đi chậm, bên trái có ghi hạn chế tốc độ 5 km/h”.

*** Về giám định dấu vết trên phương tiện liên quan:** Ngày 20-6-2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Ngày 13-7-2018, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29C-506.14 với xe mô tô biển số 29N1-428.41.

- Dấu vết in hình vân lốp ở mặt ngoài phía sau bên phải chiếc quần của nạn nhân Nguyễn Ngọc C1 mặc khi tai nạn (ảnh 19 trong bản ảnh giám định) có đặc

điểm giống đặc điểm vân má lõp bánh sau bên trái xe ô tô biển số 29C-506.14 (ảnh 18 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết in hình vân lõp ở mặt ngoài phía sau chiếc áo của nạn nhân Nguyễn Ngọc C1 mặc khi tai nạn (ảnh 25 trong bản ảnh giám định) có đặc điểm giống đặc điểm vân má lõp bánh trước bên trái xe ô tô biển số 29C-506.14 (ảnh 24 trong bản ảnh giám định).

*** Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân:** Cơ quan CSĐT-Công an huyện G đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Nguyễn Ngọc C1, nH gia đình đã cản trở và viết đơn từ chối pháp y tử thi.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số: 244/GĐTT-TTPY ngày 25-6-2018 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận các dấu vết thương tích khám bên ngoài tử thi Nguyễn Ngọc C1 như sau:

- Đầu - Mặt:
 - + Rách ra vùng đỉnh trái kích thước (5x1)cm, dọc theo trục của cơ thể.
 - + Sây sát da vùng trán trên cung mày trái kích thước (2x1)cm.
 - + Sây sát da vùng sống mũi kích thước (2x1)cm.
 - + Sây sát da vùng môi trên, môi dưới và cằm kích thước (5x3,5)cm.
 - + Sây sát da vùng má trái kích thước (6x4)cm.
 - + Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng khô.
 - + Cung răng chắc, không gãy răng.
 - + Bầm tím niêm mạc môi trên kích thước (1x1,5)cm.
 - + Sờ nắn không thấy vỡ xương sọ.
- Tràn khí dưới da vùng ngực, cổ và mang tai hai bên.
- Cổ, ngực mất vững.
- Sây sát da vùng ngực, bụng hơi chéch theo trục của cơ thể trên diện (50x30)cm.
- Tay phải:
 - + Sây sát da rải rác mặt trong cẳng tay, cổ tay kích thước (30x12)cm.
 - + Sờ nắn không thấy gãy xương.
- Tay trái:
 - + Sây sát mặt ngoài cánh tay kích thước (6x4)cm.
 - + Sây sát da mặt ngoài cẳng tay, cổ tay kích thước (30x10)cm.
 - + Sờ nắn không thấy gãy xương.
- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường.
- Đầu dương vật có ít dịch.
- Chân phải:
 - + Sây sát da mặt ngoài đùi kích thước (2x1)cm.
 - + Sờ nắn không thấy gãy xương.

- Chân trái:
 - + Sây sát da mặt trước gối và cẳng chân kích thước (12x11)cm.
 - + Sây sát mu bàn chân và mắt cá ngoài kích thước (11x5)cm.
 - + Sờ nắn không thấy gãy xương.
- Vùng bả vai và lưng hai bên có hai vết bầm tím da hình zích zắc song song nhau dạng vân hoa lóp kích thước (34x0,3)cm và (27x0,3)cm cách nhau 3cm.
- Bầm tím da hình zích zắc vùng lưng phải kích thước (10 + 3cm) x 0,3cm.
- Bầm tím da vùng thắt lưng phải kích thước (12x10)cm.
- Bầm tím da vùng mông phải kích thước (12x6)cm.

- Ngoài các dấu vết đã mô tả trên không phát hiện thương tích nào khác.

Bản cáo trạng số: 133/CT-VKS ngày 07-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Hoàng Văn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo và cho bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo của pháp luật để bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H có đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại bị cáo H 01 giấy phép lái xe số: 270189000236 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp cho Hoàng Văn H ngày 04-01-2018.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và mở lượng khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo và đại diện gia đình người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định phương tiện cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 11-6-2018, tại Km1+600 đường đê P1 thuộc địa phận xã P1, G, Hà Nội, bị cáo Hoàng Văn H điều khiển xe ô tô BKS: 29C-506.14, có giấy phép lái xe hợp lệ đi theo hướng Quốc lộ 1A đi Trung Mầu, quan sát thấy phía trước có 01 xe O loại xe 4 chỗ (không rõ biển số) đang dừng đỗ ở mép đường phía bên phải và phía trước đường ngược chiều cách xe ô tô do H điều khiển khoảng 25-30m có xe mô tô BKS: 29N1-428.41 do anh Nguyễn Ngọc C1 điều khiển đang đi theo chiều ngược lại, hướng từ Xã Rđi quốc lộ 1A nh H không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy, không giảm tốc độ và nhường cho xe mô tô của anh C1 (được ưu tiên) đi trước mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi với tốc độ cao, lấn hết sang phần đường ngược chiều làm nạn nhân Nguyễn Ngọc C1 phải phanh xe gấp gây trượt đổ xe máy, ngã ra đường. H không chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tay lái, không làm chủ tốc độ để hàng bánh lốp bên trái phía trước và sau của xe ô tô do H điều khiển chèn qua người anh Nguyễn Ngọc C1 làm anh C1 tử vong sau tai nạn.

[3] Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định dấu vết va chạm, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng thấy rằng: Trong vụ tai nạn giao thông trên, lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về Hoàng Văn H đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Nạn nhân Nguyễn Ngọc C1 cũng có một phần lỗi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mang vác, chở vật cồng kềnh, dẫn tới không làm chủ được tay lái, để xe và người tự đổ xuống đường là vi phạm điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

[4] Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H có đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và Công ty CP vận tải K đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án-tiền sự; nạn nhân có một phần lỗi; đại diện gia đình nạn nhân có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo là người thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, O bị cáo đang mắc bệnh nặng; tại địa phương, bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng là các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nH cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là không phù hợp với nhận định của HĐXX. Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo và Công ty CP vận tải K đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân số tiền 260.000.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc D1 là người đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý tang tài vật:

[10] Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29C-506.14, qua điều tra đã xác định: Chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần vận tải K. Ngày 17-8-2018, Cơ quan CSĐT-Công an huyện G đã trả lại chiếc xe cùng giấy tờ liên quan cho đại diện theo ủy quyền của công ty cổ phần vận tải K là ông Nguyễn Khắc M là có căn cứ nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết. Ông M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

[11] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29N1-428.41, qua điều tra đã xác định: Chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Quỳnh U, sinh năm 1996; trú tại: Xóm Nông, P1, G, Hà Nội (là O gái của nạn nhân C1). Ngày 17-8-2018, Cơ quan CSĐT-Công an huyện G đã trả lại chiếc xe cùng giấy tờ liên quan cho đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Ngọc D1 là có căn cứ nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết. Ông D1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

[12] Thu giữ của bị cáo H 01 giấy phép lái xe số: 270189000236 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp cho Hoàng Văn H ngày 04-01-2018 còn hạn sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu được nhận lại Giấy phép lái xe nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý tang tài vật là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[13] Đối với anh Trần Văn J là người nhờ và giao xe ô tô BKS: 29C-506.14 cho H điều khiển gây tai nạn ngày 11-6-2018. Quá trình điều tra đã xác định được khi anh J nhờ và giao xe cho H điều khiển thay, anh J biết rõ H là người có đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ và bản thân H đồng ý và tự nguyện điều khiển xe thay cho anh J nên cơ quan CS điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh J là có căn cứ.

[14] Đối với chiếc xe ô tô O dừng đỗ bên mép đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô BKS: 29C-506.14 do H điều khiển, theo lời khai của H và các nhân chứng xác định: Sau khi xảy ra tai nạn, chiếc xe ô tô này đã rời khỏi hiện trường. Quá trình điều tra đến nay, cơ quan CSĐT vẫn chưa xác định được cụ thể chiếc xe ô tô và người điều khiển chiếc xe ô tô này. HĐXX thống nhất với Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

[15] Quá trình điều tra đã xác định: Khi H điều khiển xe ô tô BKS: 29C-506.14 đi từ H Yên đến vị trí xảy ra tai nạn có anh O và anh J ngồi trên ca bin xe ở hàng ghế phụ NH anh O và anh J không có bất cứ tác động gì làm ảnh hưởng đến việc điều khiển xe của bị can H.

- Về án phí:

[16] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[17] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn thử thách là 24 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho UBND xã Xã T1, Huyện B1, Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về xử lý tang tài vật : Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 giấy phép lái xe số: 270189000236 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp cho Hoàng Văn H ngày 04-01-2018(*Hiện có trong hồ sơ vụ án*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án (phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác
- VKS nhân dân huyện G
- Công an huyện G
- Chi cục THADS huyện G
- TAND thành phố Hà Nội.
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội.
- Lưu

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA